

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (Quý IV Năm 2021)

(Theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)

### I. Thông tin chung về Quỹ

#### 1. Mục tiêu:

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

#### 2. Hiệu quả hoạt động:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã tăng 37,35% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

#### 3. Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, việc phân bổ tài sản của Quỹ được thực hiện như sau:

Loại tài sản	Tỷ lệ phân bổ
Cổ phiếu	từ 0 – 100%
Trái phiếu	từ 0 – 100%
Tiền và công cụ tiền tệ	0 – 49%

#### 4. Phân loại Quỹ:

Quỹ hoạt động dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở và thời gian hoạt động không xác định.

#### 5. Thời điểm bắt đầu hoạt động:

Quỹ được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

#### 6. Quy mô Quỹ tại ngày lập báo cáo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 6.831.564,16 chứng chỉ quỹ
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ theo mệnh giá: 68.315.641.600 đồng
- Tổng giá trị tài sản ròng: 217.335.628.032 đồng

#### 7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ



Quỹ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ, chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Công ty Quản lý Quỹ không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

#### **8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ**

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

### **II. Số liệu hoạt động**

#### **1. Cơ cấu tài sản của Quỹ:**

Cơ cấu tài sản của Quỹ	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2019
Tiền và các khoản tương đương tiền	10,09%	37,98%	16,65%
Các khoản đầu tư	89,43%	61,81%	82,90%
Các khoản phải thu	0,48%	0,20%	0,45%
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

#### **2. Chỉ tiêu hoạt động**

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2019
2.1.Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	217.335.628.032	158.237.369.426	147.300.297.566
2.2.Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (Chứng chỉ quỹ-CCQ)	6.831.564,16	6.754.971,68	7.365.677,16
2.3.Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ (VND)	31.813	23.425	19.998
2.4.Giá trị tài sản ròng/CCQ cao nhất trong kỳ báo cáo (VND)	32.372	23.425	20.722
2.5.Giá trị tài sản ròng/CCQ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VND)	30.868	20.839	19.766
2.9.Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/CCQ so với cùng kỳ năm trước (%)	35,81%	17,14%	11,64%
2.13.Chi phí hoạt động của quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân (%)	2,04%	2,38%	2,42%

2.14.Tốc độ vòng quay danh mục (%)	59,18%	42,86%	27,31%
------------------------------------	--------	--------	--------

### 3. Tăng trưởng qua các kỳ

Kỳ	Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm	Tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm
- 1 năm	35,81%	35,81%
- 3 năm	77,60%	21,08%
- 5 năm	126,20%	12,17%
- Từ khi thành lập	218,13%	16,05%

### 4. Tăng trưởng hàng năm

Kỳ	31/12/2021 (%)	31/12/2020 (%)	31/12/2019 (%)	31/12/2018 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ	35,81%	17,14%	11,64%	-8,42%

## III. Mô tả thị trường

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam quý 4 năm 2021 phục hồi khá tốt, đạt 5,22% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,61%, khu vực dịch vụ tăng 5,42%. Tính chung cả năm 2021, kinh tế trong nước tăng trưởng 2,58%, thấp hơn so với tốc độ tăng 2,91% của năm 2020, phần nào do ảnh hưởng nặng của dịch Covid-19 làm tăng trưởng quý 3 năm 2021 giảm 6,17%.

Chi số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 12 năm 2021 đạt 52,5 điểm, phục hồi mạnh so với 40,2 điểm trong tháng 9 năm 2021. Chỉ số PMI tháng 12 tăng tháng thứ 3 liên tiếp khi hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi, số lượng đơn hàng mới tăng trở lại.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam tiếp tục khả quan trong những tháng cuối năm, sau khi phần lớn dân số được tiêm vaccine và các biện pháp chống dịch được nới lỏng. Giải ngân với FDI tháng 12 đạt 2,64 tỷ USD, tăng 23,9% so với cùng kỳ năm trước. Tổng vốn FDI thực hiện cả năm 2021 đạt 19,74 tỷ USD, giảm nhẹ 1,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lĩnh vực chế biến, chế tạo tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 58,2% tổng vốn FDI của cả nước.

Hoạt động xuất nhập khẩu phục hồi trở lại trong Quý 4. Tính nguyên năm 2021, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đã đạt tổng giá trị 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020. Trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19% so với năm 2020; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm 2020, giúp Việt Nam ước đạt xuất siêu 4 tỷ USD trong năm 2021.

Lạm phát tháng 12 giảm 0,18% so với tháng trước, và tăng 1,81% so với cùng kỳ năm 2020. Lạm phát bình quân cả năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, và thấp hơn mức lạm phát mục tiêu 4% cho năm 2021. Nhờ lạm phát còn thấp, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ hỗ trợ hoạt động kinh tế hồi phục trong bối cảnh kinh tế 2021 còn diễn biến phức tạp.

5 -  
NG  
HIỆM  
LÝ  
SPR  
TME  
H

Trong quý 4 năm 2021, chỉ số VNINDEX của thị trường chứng khoán Việt Nam tăng 11,6% trong bối cảnh nền kinh tế hồi phục trở lại sau khi các biện pháp giãn cách xã hội được dỡ bỏ và tỷ lệ tiêm vaccine của Việt Nam đạt mức cao. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng đã hồi phục dần đặc biệt là các tỉnh thành ở phía Nam, tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư và dòng tiền trên thị trường chứng khoán. Tính chung cả năm 2021, chỉ số VNINDEX đã có mức tăng trưởng cao là 35,7% và là một trong những thị trường chứng khoán có mức tăng tốt trong khu vực.

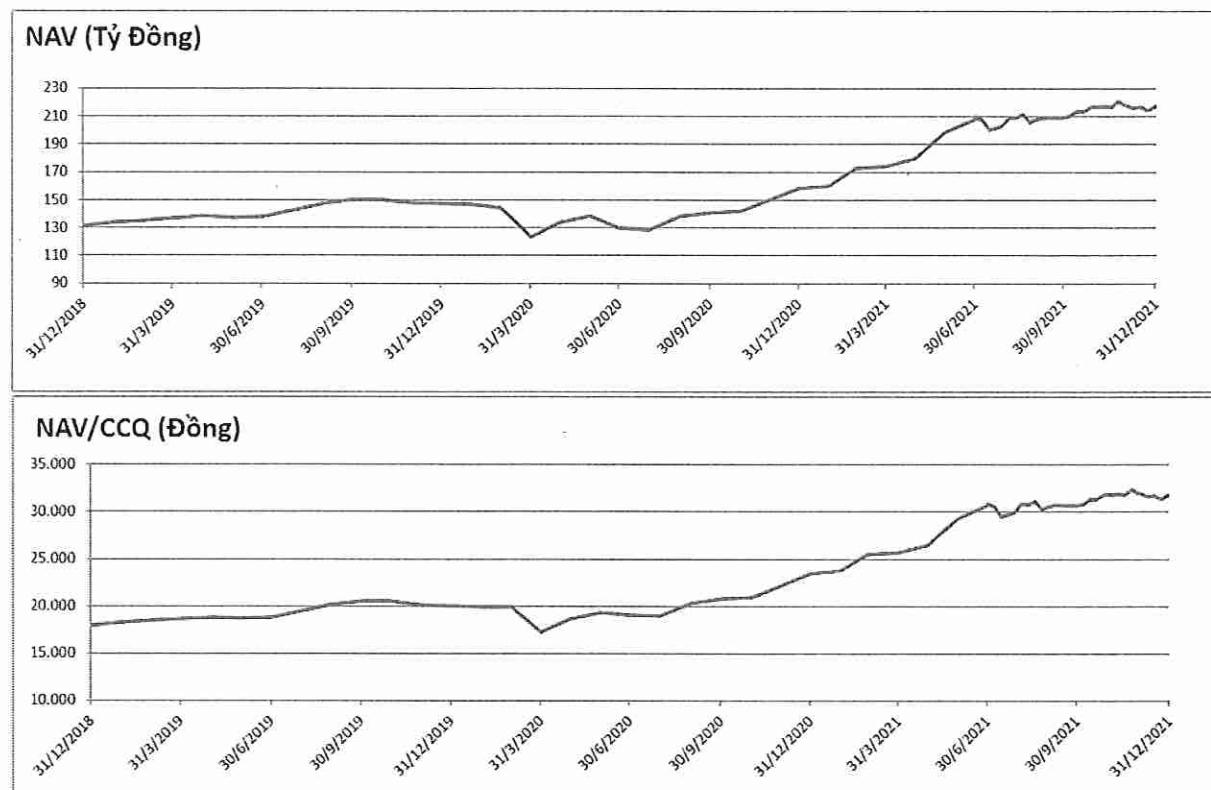
*Ghi chú: Các số liệu nêu tại mục này được tổng hợp từ các nguồn sau đây: Tổng cục Thống kê Việt Nam, Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bloomberg. Do số liệu này được tổng hợp từ bên thứ ba, mặc dù chúng tôi thận trọng xem xét, thẩm định, đánh giá, chúng tôi không chịu trách nhiệm về những nội dung hay sai sót của những số liệu nêu trên.*

#### IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

##### 1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

So với thời điểm thành lập quỹ, Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ tại ngày 31/12/2021 đã tăng tương ứng 308,50% và 218,13%

Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ trong 3 năm gần nhất:



- Thay đổi Giá trị Tài sản ròng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	$3=((1)-(2))/(2)$
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	217.335.628.032	158.237.369.426	37,35%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	31.813	23.425	35,81%

## 2. Thông kê về nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày báo cáo (31/12/2021)

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5000	131	83.541,23	1,22%
Từ 5000 - 10.000	7	47.915,47	0,70%
Từ 10.000 đến 50.000	14	289.460,84	4,24%
Từ 50.000 đến 500.000	2	149.949,83	2,19%
Từ 500.000 trở lên	2	6.260.696,79	91,64%
<b>Tổng cộng</b>	<b>156</b>	<b>6.831.564,16</b>	<b>100,00%</b>

## V. Thông tin về triển vọng thị trường

Đà phục hồi hoạt động kinh tế trong Quý 4 năm 2021 được kì vọng sẽ tiếp tục trong năm 2022, mặc dù hoạt động kinh tế phục hồi còn không đồng đều và vẫn còn nhiều thách thức phía trước. Thị trường tiêu dùng nội địa cũng được kì vọng tiếp bước đà phục hồi trong năm 2022. Trong khi đó, mặc dù còn nhiều biến động và đà phục hồi đã chững lại tại các nước, hoạt động xuất nhập khẩu được kì vọng vẫn phát triển. Nguồn vốn giải ngân đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam vẫn được kì vọng tiếp tục duy trì trong năm 2022. Ngoài ra, việc ban hành thêm các gói kích thích kinh tế trong năm 2022-2023 cũng sẽ giúp tạo thêm niềm tin thị trường và hỗ trợ hoạt động kinh tế tiếp tục phục hồi trong năm 2022 và 2023. Về lạm phát, nhiều khả năng lạm phát trung bình cả năm vẫn được kiểm soát dưới mức lạm phát mục tiêu 4%. Tuy nhiên áp lực lạm phát tăng cao trong năm 2022 đã nhiều hơn, và không còn nhiều dư địa để cho chính sách nới lỏng tiền tệ hỗ trợ kinh tế.

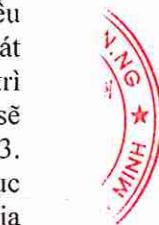
Thị trường chứng khoán Việt Nam trong dài hạn được dự báo sẽ vẫn khả quan khi triển vọng kinh tế vĩ mô dài hạn tích cực và thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển cả về chất và lượng. Dòng tiền vào thị trường được kỳ vọng sẽ duy trì ở mức tích cực trong bối cảnh lãi suất thấp và tiềm năng nâng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam trong các năm tới. Với tỷ lệ tiêm vaccine hiện đang ở mức cao và các hoạt động sản xuất kinh doanh đang hồi phục dần sau mở cửa, các doanh nghiệp Việt Nam được kỳ vọng sẽ có kết quả tích cực trong thời gian sắp tới. Nhìn chung, thị trường sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ nhiều yếu tố thuận lợi hơn. Tuy nhiên, trong ngắn hạn thị trường chứng khoán vẫn đối mặt với các rủi ro và biến động từ cả trong và ngoài nước, liên quan đến sự bùng phát dịch do các biến chủng covid mới, rủi ro lạm phát cao và các thay đổi trong chính sách kinh tế của các nước.

## VI. Thông tin khác

### 1. Thông tin về nhân sự điều hành quỹ, Ban đại diện quỹ và Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ

Tại ngày 31/12/2021, danh sách Ban đại diện quỹ, Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ, và nhân sự điều hành quỹ bao gồm:

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
Đinh Bá Thành	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Kiến trúc	2014
Lê Văn Bé	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Kinh tế	2014
Đặng Thế Đức	Thành viên Ban Đại Diện Quỹ	Cử nhân Luật	2014
Ngô Thế Triệu	Tổng Giám đốc	- Cử nhân Kinh tế, Tài chính Doanh nghiệp và Kinh tế Quốc tế.	2007



Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
		- Thạc sĩ Quản trị Dự án Quốc tế và Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	
Trần Thập Kiều Quân	Trưởng Bộ phận Đầu tư Trái phiếu	- Cử nhân Kinh tế - Tài chính Ngân hàng. - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2006
Nguyễn Thị Bích Thảo	Trưởng Bộ phận Đầu tư Cổ phiếu	- Cử nhân Kinh tế Đổi ngoại, Thạc sĩ Tài chính Quốc tế. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2010

## 2. Thông tin khác

Các số liệu trình bày tại báo cáo này được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.

Trong báo cáo này, các chỉ tiêu không trình bày được hiểu là không áp dụng hoặc số dư bằng không.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

